

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA TỖ
TRƯỜNG MẦM NON 30/10

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ



BA TỖ - NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA TỖ
TRƯỜNG MẦM NON 30/10

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

T T	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bùi Thị Nhuận	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Phó Hiệu trưởng - CTCĐ	P. Chủ tịch hội đồng	
3	Bùi Thị Thúy Vinh	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
4	Mai Thị Lan	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
5	Vũ Thị Thủy	GV- TTCM	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Hồng Diệp	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
7	Lương Ái Linh	GV - TPCM	Ủy viên hội đồng	
8	Phạm Thị Mai	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
9	Phạm Thị Dí	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
10	Phạm Thị Thị Thúy Kiều	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Đặng Thị Thu Hằng	Nhân viên KT- TTVP	Ủy viên Hội đồng	

3
MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	17
Tiêu chuẩn 1	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1	18
Tiêu chí 1.2	20
Tiêu chí 1.3	22
Tiêu chí 1.4	24
Tiêu chí 1.5	27
Tiêu chí 1.6	29
Tiêu chí 1.7	31
Tiêu chí 1.8	32
Tiêu chí 1.9	34
Tiêu chí 1.10	36
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	38
Tiêu chuẩn 2	39
Mở đầu	39
Tiêu chí: 2.1	39
Tiêu chí: 2.2	41
Tiêu chí: 2.3	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	45
Tiêu chuẩn 3	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1	47
Tiêu chí 3.2	49
Tiêu chí 3.3	50
Tiêu chí 3.4	52
Tiêu chí 3.5	53
Tiêu chí 3.6	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	57
Tiêu chuẩn 4	58
Mở đầu	58
Tiêu chí 4.1	58
Tiêu chí 4.2	60
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	62
Tiêu chuẩn 5	62

Mở đầu	62
Tiêu chí 5.1	63
Tiêu chí 5.2	66
Tiêu chí 5.3	68
Tiêu chí 5.4	70
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	73
II.TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	74
Tiêu chí 1	74
Tiêu chí 2	75
Tiêu chí 3	76
Tiêu chí 4	77
Tiêu chí 5	77
Tiêu chí 6	78
Kết luận	79
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	80
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
2	UBND	Ủy ban nhân dân
3	MN	Mầm non
4	TTLĐTT	Tập thể Lao động tiên tiến
5	CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
6	TTLĐXS	Tập thể Lao động xuất sắc
7	GD	Giáo dục
8	CSVC	Cơ sở vật chất
9	CLGD	Chất lượng giáo dục
10	CM	Chuyên môn
11	QLCL	Quản lý chất lượng
12	TĐG	Tự đánh giá
13	TĐG	Tự đánh giá

14	LĐT	Lãnh đạo trường
15	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
16	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
17	BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
18	TNCSHCM	Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
19	GDMN	Giáo dục mầm non
20	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		X	X	
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2		X	X	
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3		X	X	
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chuẩn 4		X	X	
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5		X	X	
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

8
Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường Mầm non 30/10**

Tên trước đây: **Trường Mầm non Ba Chùa**

Cơ quan chủ quản: **UBND xã Ba Tơ**

Tỉnh	Quảng Ngãi
Xã	Ba Tơ
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2009
Công lập	x
Tư thục	
Dân lập	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên Hiệu trưởng	Bùi Thị Nhuận
Fax	
Website	mnbachua.bato.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu	01	01	01	01	01

giáo 5 - 6 tuổi					
Cộng	04	04	04	04	04

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T T	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	04	04	04	04	04
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng phục vụ học tập	01	01	01	01	01
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Khối phòng hành chính quản trị	06	06	06	06	06
1	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Khối phòng tổ chức ăn	01	01	01	01	01
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	03	03	03	03	03
1	Phòng họp	1	1	1	1	1

2	Phòng y tế- Bảo vệ	1	1	1	1	1
3	Nhà kho	1	1	1	1	1
	Cộng	15	15	15	15	15

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0			1	
Phó Hiệu trưởng	1	1	0			1	
Giáo viên	08	08	2			08	
Nhân viên	3	3	2	2	1		01 bảo vệ, 01 cô nuôi chưa qua đào tạo chuyên môn
Cộng	13	13	5	2	1	10	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
1	Tổng số giáo viên	15	15	14	14	13
2	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên(đối với nhóm trẻ)	6	9,5	11	9	9
3	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0

4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (<i>đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú</i>)	14, 3	12, 16	11,5	12,5	12,5
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	02	0	02	02
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	02	02

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
1	Tổng số trẻ em	98	90	91	93	93
	- Nữ	48	44	41	41	44
	- Dân tộc thiểu số	78	71	70	69	76
2	Đối tượng chính sách	70	60	77	55	93
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0
4	Tuyển mới	20	25	31	13	34
5	Học 2 buổi/ngày	98	90	91	93	93
6	Bán trú	98	90	91	93	93
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	24, 5	22, 5	22, 75	23,25	23,25
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	12/1 nhóm	17/1 nhóm	22/1 nhóm	18/1 nhóm	18/1 nhóm
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0

- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	12	17	22	18	18
- Trẻ em từ 3-4 tuổi	23	22	22	30	27
- Trẻ em từ 4-5 tuổi	29	24	24	21	29
- Trẻ em từ 5-6 tuổi	34	27	23	24	19
Trẻ em học lớp ghép 2 độ tuổi 3, 4	0	0	0	0	0
Trẻ em học lớp ghép 2 độ tuổi 4, 5	0	0	0	0	0
Trẻ em học lớp ghép 3 độ tuổi 3, 4, 5	0	0	0	0	0

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non 30/10 nguyên là Trường Mầm non Ba Chùa được thành lập theo Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 17 tháng 07 năm 2009 của UBND huyện Ba Tơ, đến năm 2020 sau khi sáp nhập xã Ba Chùa vào thị trấn Ba Tơ lúc này trường được đổi thành Trường Mầm non 30/10 theo Quyết định số 544 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 03 năm 2020 của UBND huyện Ba Tơ; trường có 01 điểm tại Tổ dân phố Đồng Chùa, thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Được sự quan tâm của UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan ban ngành trên địa bàn huyện Ba Tơ đầu tư kinh phí xây dựng 04 phòng học và các phòng chức năng đảm bảo cho hoạt động của nhà trường. Toàn bộ khuôn viên của nhà trường có diện tích 2,334 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bên cạnh sự đầu tư của nhà nước, nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ, đóng góp về tinh thần và vật chất của các bậc phụ huynh, cộng đồng.

Năm học 2025-2026, toàn trường có 13 CB, GV, NV (gồm 02 cán bộ quản lý, 08 giáo viên, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên bảo vệ và 01 nhân viên nấu ăn) trong đó biên chế 11 người, hợp đồng lao động 02 người. Tại thời điểm đánh giá số cán bộ quản lý, giáo viên biên chế đạt trình độ chuẩn 10/10 tỷ lệ 100%, trong đó trình độ trên chuẩn 10/10 chiếm tỷ lệ 100%.

Toàn trường có tổng số 04 nhóm, lớp với 93 trẻ; trong đó có 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi 19 cháu, 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi 29 cháu, 01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi 27 cháu và 01 nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi 18 cháu; 100% trẻ đến trường được học 2

buổi/ngày và ăn bán trú tại trường.

Trường có 04 phòng học kiên cố; khối phòng phục vụ học tập gồm: 01 phòng đa năng; Khối phòng hành chính - quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó hiệu trưởng; 01 phòng văn thư, 01 phòng kế toán; khối phụ trợ gồm: 01 phòng y tế - bảo vệ; 01 Văn phòng trường; 01 phòng kho; 01 bếp ăn; 01 khu vệ sinh cho CB, GV, NV; 01 nhà xe. Môi trường học tập tại trường đảm bảo an toàn, xanh - sạch - đẹp, có cây xanh tạo bóng mát, môi trường bên ngoài được quy hoạch các khu vực vui chơi, hoạt động, trải nghiệm cho trẻ đáp ứng điều kiện thực hiện đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới.

Nguồn tài chính đảm bảo chi cho hoạt động của nhà trường bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước cấp như lương, phụ cấp theo lương được đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời hàng tháng cho CB, GV, NV và người lao động.

Thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM”, phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ đề năm học “Xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện”, năm học 2025-2026 nhà trường bổ sung, cải tạo môi trường giáo dục đảm bảo theo chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Trường Mầm non 30/10 luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin công nghệ số, đa số giáo viên biết sử dụng các phần mềm, Elearning, ... để soạn giảng nhằm đổi mới phương pháp dạy học, đồng thời nhà trường tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục MN do Bộ GD&ĐT ban hành phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

Với sự cố gắng của tập thể nhà trường, trong những năm qua Trường Mầm non 30/10 đều đạt cơ quan văn hoá. Trong 05 năm học từ năm học 2019-2020 đến năm học 2025-2026 trường luôn đạt tập thể lao động tiên tiến và được UBND huyện tặng giấy khen, về cá nhân có 1 người được công nhận danh hiệu CSTĐ cơ sở; tham gia các hội thi GVDG cấp trường đạt 1 giải nhất và 03 giải ba .

Chi bộ trường Mầm non 30/10 có 10 đảng viên, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu năm 2019 và được Đảng ủy xã tặng giấy khen. Năm 2020, 2021 chi bộ được hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2022 và năm 2023 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Đảng uỷ tặng giấy khen , năm 2024 được hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2025 được hoàn thành tốt nhiệm vụ và khen thưởng 01 cá nhân.

BĐDCMHS đều hoạt động nhiệt tình, tích cực, góp phần với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chính quyền địa phương, BĐDCMHS luôn quan tâm sâu sát, hỗ trợ kịp thời tháo gỡ những khó khăn.

Đề xứng đáng với sự quan tâm của các cấp, ngành, chính quyền địa phương, sự tin tưởng của phụ huynh, nhân dân từ năm học 2021-2022 và những năm học

tiếp theo, nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường MN. Nhà trường xác định, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế trí thức. Chính vì vậy, cùng với việc đổi mới nội dung; phương pháp dạy học nhà trường cũng chú trọng đổi mới kiểm tra, đánh giá; bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên; tăng cường CSVC nhằm cải tiến chất lượng giáo dục theo từng tiêu chí phục vụ chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng nâng lên.

Thông qua đó, nhà trường tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn, tiêu chí được quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 giúp nhà trường xác định được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, xác định được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo từng tiêu chí. Từ đó, nhà trường phân đấu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện và hội nhập quốc tế.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, qua đó xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận trường MN đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

TĐG là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục trường MN. Đây là quá trình nhà trường tự xem xét, kiểm tra, đánh giá trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá CLGD trường MN được quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, CSVC theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT về Ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học và trường phổ thông có nhiều cấp học, cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn CLGD.

Đây là cơ hội tốt giúp nhà trường tự xem xét về thực trạng và hiệu quả các hoạt động giáo dục từ đó chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, là căn cứ xác đáng để đề xuất kế hoạch cải tiến CLGD.

Trong quá trình triển khai công tác TĐGCLGD, toàn bộ các tổ chức đoàn thể, tổ CM, tổ văn phòng và CB, GV, NV trong nhà trường được nhìn nhận lại quá trình thực hiện nhiệm vụ và các hoạt động giáo dục, đồng thời rà soát, so sánh, đối chiếu với các chuẩn do Bộ GD&ĐT quy định. Kết quả đạt được của quá trình TĐG CLGD là thước đo để mỗi CB, GV, NV nhà trường từng bước khắc phục những tồn tại, phát huy những ưu điểm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà

trường, là địa chỉ đáng tin cậy trong nhân dân, tiếp tục duy trì và giữ vững danh hiệu trường MN đạt chuẩn quốc gia của đơn vị.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác kiểm định chất lượng giáo dục, từ năm 2019 nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá và coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm trong phương hướng chiến lược, xây dựng, phát triển nhà trường nhằm duy trì các tiêu chí của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cho giai đoạn 2023-2028.

Căn cứ theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường MN; công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn TĐG và đánh giá ngoài trường MN, nhà trường thực hiện quá trình TĐG như sau:

3.1. Thành lập Hội đồng TĐG

Trước khi ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG, lãnh đạo trường trường họp để dự thảo các thành viên trong hội đồng TĐG và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động TĐG.

Họp hội đồng TĐG lần thứ nhất công bố quyết định thành lập hội đồng TĐG. Hiệu trưởng ra quyết định và công bố quyết định thành lập hội đồng TĐG gồm có 11 thành viên. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, Phó Hiệu trưởng là Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký hội đồng là giáo viên có kỹ năng tổng hợp. Các ủy viên gồm các tổ trưởng, tổ phó, Công đoàn, giáo viên cốt cán. Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng TĐG. Dự thảo kế hoạch TĐG.

3.2. Xây dựng kế hoạch TĐG

Hội đồng TĐG xây dựng kế hoạch TĐG có các nội dung theo phụ lục 1. Chủ tịch hội đồng phê duyệt kế hoạch TĐG. Trong kế hoạch TĐG đưa ra các nhóm thư ký và nhóm công tác phân công nhiệm vụ từng tiêu chuẩn cho các thành viên phụ trách, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 02 thành viên trong hội đồng TĐG làm nhóm trưởng. Phổ biến kế hoạch TĐG đến toàn thể CB, GV, NV của nhà trường và các bên liên quan. Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động.

Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường.

3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Các nhóm công tác xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng; thu thập và xử lý các minh chứng; yêu cầu thông tin minh chứng phải có nguồn gốc rõ ràng, chính xác và tinh gọn. Các thông tin, minh chứng được xử lý, phân tích dùng làm căn cứ, minh họa cho các nhận định trong báo cáo TĐG của trường. Phiếu đánh giá tiêu chí được lập cho từng tiêu chí làm cơ sở để tổng hợp thành báo cáo TĐG.

3.4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí

Sau khi các nhóm công tác hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí. Hội đồng

TĐG họp lần thứ 2 để thảo luận các nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí, đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng từng tiêu chí để xác định rõ các biện pháp, giải pháp, điều kiện (nhân lực, tài chính), thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành và có tính khả thi. Sau đó các nhóm công tác hoàn thành phiếu đánh giá tiêu chí và gửi cho thư ký hội đồng TĐG.

3.5. Viết báo cáo TĐG

Họp hội đồng TĐG lần thứ 3: Thư ký hội đồng TĐG dự thảo báo cáo TĐG, tiếp tục hoàn thiện báo cáo TĐG.

3.6. Công bố báo cáo TĐG

Báo cáo TĐG đã hoàn thiện được công bố trong nội bộ nhà trường. Gửi báo cáo TĐG về Phòng GD&ĐT để chỉnh sửa.

Hoàn thiện báo cáo trình hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan có thẩm quyền.

*** Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

Nhà trường tiến hành công tác TĐG từ tháng 08/2025 và hoàn thành công tác TĐG vào tháng 05/2026. Trong thời gian tiến hành công tác TĐG, lãnh đạo trường đã triển khai tới toàn thể đội ngũ CB, GV, NV, lực lượng nòng cốt là các thành viên hội đồng TĐG. Các thành viên trong hội đồng TĐG đều phải đảm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong năm học và thực hiện kế hoạch TĐG chất lượng trường MN theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, tất cả các thành viên hội đồng đều nhận thức đúng đắn về mục đích, tầm quan trọng của công tác TĐG, tiến hành thực hiện tốt nhiệm vụ của hội đồng TĐG đã giao.

Báo cáo được trình bày theo từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo TĐG đã đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường. Nội dung quan trọng, cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra biện pháp khắc phục, có tính khả thi để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

1. TIÊU CHUẨN 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non 30/10 có đầy đủ cơ cấu tổ chức và thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: tổ CM, tổ văn phòng, Chi bộ đảng hoạt động dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã Ba Tơ.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo giai đoạn và theo từng năm học. Thành lập đầy đủ các tổ chức và hội đoàn thể trong nhà trường, có hội đồng trường và các hội đồng khác theo quy định.

Trường có 04 nhóm, lớp với tổng số 93 cháu; trong đó: 01 nhóm trẻ 24-36 tháng 18 cháu; 01 lớp mẫu giáo bé 27 cháu, 01 mẫu giáo nhỡ 27 cháu, 01 mẫu giáo lớn 24 cháu; lãnh đạo trường phân công nhiệm vụ theo đúng chức trách, quyền hạn và năng lực của từng CB, GV, NV. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên giúp đỡ, động viên, tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên phát huy hết năng lực của mình, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện công tác quản lý CM, tài chính, tài sản theo quy định. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và CB, GV, NV của trường. Công tác tập huấn, bồi dưỡng CM nghiệp vụ cho CB, GV, NV trong đơn vị được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch.

1.1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a. Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường

b. Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt

c. Được công bố và công khai bằng hình thức niêm yết tại trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường rõ ràng, định hướng được lâu dài theo từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn hàng năm phù hợp với mục tiêu giáo dục MN được quy định tại Điều 27 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo giai đoạn và phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng bằng văn bản và được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại văn phòng của nhà trường thuận tiện cho CB, GV,

NV, phụ huynh xem và được thông qua hội đồng sư phạm và căn cứ để xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường [H1-1.1-01] [H1 -1.1- 02]; [H1 -1.1-03].

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp phối kết hợp cùng các hội đoàn thể trong nhà trường (công đoàn, hội cha mẹ học sinh) nhằm nâng cao nhận thức vai trò, vị trí giáo dục mầm non cho đội ngũ CB, GV, NV, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tổ chức các hoạt động triển khai kế hoạch, nội dung tuyên truyền; tạo điều kiện để gia đình và cộng đồng tham gia vào nhiều hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường: Phối hợp trạm y tế xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho trẻ; phối hợp với phụ huynh tìm nhà cung ứng thực phẩm sạch, an toàn; thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo khoa học, phù hợp; phụ huynh có thể tham gia vào các hoạt động giáo dục trẻ phù hợp với chương trình như: hoạt động trải nghiệm, tổ chức ngày Hội, Lễ “Khai giảng năm học mới”, “Ngày hội trăng rằm”, “Bé vui xuân”, ... thực hiện nhiệm vụ năm học, các cuộc họp hội đồng và báo cáo hằng năm [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3

Nhà trường có kế hoạch rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo định kỳ. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên qua các cuộc họp Hội đồng [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường trong giai đoạn, năm học phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và được đánh giá cao. Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường được công khai đến toàn thể CB, GV, NV và Hội Cha mẹ học sinh

3. Điểm yếu

Ban chỉ đạo thực hiện việc giám sát phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường có sự bổ sung phù hợp với điều kiện của nhà trường, tuy nhiên đôi lúc chưa được kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong giai đoạn tiếp theo, nhà trường tiếp tục bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tình hình kinh tế xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường để điều chỉnh xây dựng phương hướng đạt hiệu quả hơn. Lãnh đạo trường thường xuyên chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng nhu cầu thực hiện mục tiêu giáo dục mầm

non trong kế hoạch chiến lược đề ra.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới cha mẹ trẻ để cha mẹ trẻ nắm bắt và phối hợp với nhà trường để thực hiện tốt hơn nữa các mục tiêu đề ra.

- Thực hiện đưa Phương hướng chiến lược của trường lên trang website cổng thông tin điện tử của Trường Mầm non 30/10, phần mềm edoc...

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

1.2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

a. Được thành lập theo quy định

b. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định

c. Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có quyết định thành lập hội đồng trường Quyết định số 3506 /QĐ-UBND ngày 04/12/2023 công nhận hội đồng trường mầm non 30/10 nhiệm kì 2023-2028.; hội đồng thi đua khen thưởng Quyết định số 54/QĐ-MN ngày 08/9/2025, hội đồng tư vấn chuyên môn Quyết định số 52/QĐ -MN ngày 08/ 9/ 2025. được thành lập theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-1.2-01] [H2-1.2- 02].

Trong những năm qua Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và các quy định hiện hành, sau khi thành lập, các hội đồng tiến hành họp, phân công nhiệm vụ các thành viên trong hội đồng và xây dựng kế hoạch hoạt động. Hoạt động của các Hội đồng định kỳ được rà soát, đánh giá thường xuyên đảm bảo khách quan, trung thực và dân chủ trong báo cáo: Hội đồng trường 2 lần/năm, các hội đồng khác được đánh giá, rút kinh nghiệm ngay sau khi kết thúc nhiệm vụ để kịp thời bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các chức năng, nhiệm vụ cho tổ chức các hoạt động tiếp theo [H2-1.2-03].

Mức 2

Hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác bám sát văn bản chỉ đạo và căn cứ thực trạng của nhà trường, chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch đề ra. Các hoạt động của Hội đồng trường; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng tư vấn chuyên môn hoạt động thường xuyên đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã thành lập đầy đủ các hội đồng theo đúng quy định, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể.
- Các hội đồng thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Hoạt động của các hội đồng được kiểm tra định kỳ rà soát, đánh giá bổ sung, điều chỉnh.
- Hàng năm các hội đồng luôn thực hiện các nhiệm vụ có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

3. Điểm yếu

Hội đồng trường và hội đồng khác định kỳ rà soát đánh giá các hoạt động nhưng đôi lúc bổ sung, điều chỉnh đôi lúc chưa kịp thời. Các thành viên trong hội đồng trường đều làm công tác kiêm nhiệm nên đôi lúc sắp xếp công việc chưa được khoa học

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì cơ cấu, tổ chức trong nhà trường, hội đồng trường thường xuyên cải tiến hoạt động, phát huy sức mạnh tập thể. Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, kinh nghiệm cho các thành viên trong các hội đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Các hội đồng hoạt động theo kế hoạch và tăng cường đánh giá, rà soát thường xuyên, phù hợp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Trong cuộc họp chia sẻ góp ý kiến xây dựng, rút kinh nghiệm nhiều hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo qui định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hàng năm các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo qui định trong 5 năm liên tiếp có tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 2 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường có tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: Chi bộ [H3-1.3-01]; hội khuyến học [H3-1.3-02].

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định: quy chế làm việc của chi bộ [H3-1.3-03];, kế hoạch Hoạt động của hội khuyến học [H3-1.3-04]

Chi bộ, hội khuyến học hoạt động tích cực giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả; báo cáo tổng kết của chi bộ [H3-1.3-05]; biên bản họp chi bộ [H3-1.3- 06]; báo cáo hoạt động của hội khuyến học [H3-1.3-07].

Mức 2

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam gồm có 11 đảng viên, có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam [H3-1.3-08]; trong những năm gần đây chi bộ được cơ quan chức năng có nhận xét đánh giá về thực hiện các hoạt động của tổ chức Đảng và công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm [H3-1.3-09]; đoàn thể, tổ chức đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường qua:; báo cáo hoạt động của hội khuyến học [H3-1.3-07]; Báo cáo tổng kết chi bộ [H3-1.3- 05]; báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-05].

Mức 3

Chi bộ Trường Mầm non 30/10 được đảng ủy đánh giá 5 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ và năm 2022, năm 2023 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2024 hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2025 hoàn thành tốt nhiệm vụ [H3-1.3- 09].

Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, thường xuyên phát động phong trào ủng hộ quỹ vì người nghèo, hỗ trợ trẻ em hoàn cảnh khó khăn, quỹ chất độc da cam, quỹ phòng, chống thiên tai thiên tai, quỹ khuyến học, ... và tham gia các hoạt động phòng chống dịch,

bệnh, trồng vườn rau, vườn hoa [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Trường có tổ chức Đảng hoạt động theo hiến pháp và pháp luật và được công nhận chi bộ hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Các hoạt động của tổ chức và đoàn thể góp phần đem lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường,

3. Điểm yếu

Các thành viên, tổ chức đều làm công tác kiêm nhiệm nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng công việc. Tinh thần phối hợp đôi lúc đôi nơi chưa được chặt chẽ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Chủ động phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức, đoàn thể góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục vào những năm tiếp theo.

- Triển khai, hướng dẫn, tạo điều kiện cho thành viên thực hiện hoàn thành chức năng, nhiệm vụ. Bí thư chi bộ tăng cường nghiên cứu văn bản, sâu sát với quần chúng để nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, đề ra giải pháp phù hợp góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

- Chi bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt hơn việc sinh hoạt định kỳ, gắn các nội dung về đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ, các phong trào thi đua vào kế hoạch, nội dung sinh hoạt, cấp ủy giám sát chỉ đạo tăng cường các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo qui định
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định
- c) Tổ chuyên môn tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo qui định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp có hiệu quả và trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường

- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường mầm non 30/10 có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng theo quy định, Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 798/QĐ-UBND huyện ngày 28/08/2008 và Quyết định số 755/QĐ-UBND huyện ngày 09/04/2020 và Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng số 389/QĐ-UBND huyện ngày 14/03/2025 và Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng số 112/QĐ-UBND xã Ba Tơ ngày 14/07/2025.

Phó Hiệu trưởng bổ nhiệm Quyết định số 1945/QĐ-UBND huyện ngày 12/12/2012 của UBND huyện Ba Tư và quyết định số 755/QĐ-UBND huyện ngày 09/04/2020 của UBND huyện Ba Tư và Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng số 390/QĐ-UBND huyện ngày 14/03/2025 và Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng số 113/QĐ-UBND Xã Ba Tư ngày 14/07/2025 **[H4-1.4-01]**.

Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định, thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn, thành lập tổ văn phòng, bổ nhiệm tổ trưởng văn phòng. Tổ chuyên môn có 09 thành viên gồm: 08 giáo viên và 01 nhân viên cấp dưỡng. Tổ văn phòng có 03 thành viên gồm: 01 kế toán, 01 bảo vệ, 01 giáo viên kiêm y tế theo đúng theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo **[H4 -1.4- 02]; [H4 -1.4-03]**

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động của tổ theo quy định. Hàng năm tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên; thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ em **[H4 -1.4-04]**

Tổ chuyên môn thường xuyên sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng, nội dung sinh hoạt trọng tâm đúng với kế hoạch đề tư vấn, hướng dẫn các thành viên trong tổ thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm thực hiện các hoạt động của nhà trường giúp nhà trường quản lý tốt tài chính, tài sản của trường. Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn theo tháng, năm học, hàng năm tổ chuyên môn có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn giáo viên qua các hội giảng, hội thi, dự giờ, kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tổ văn phòng giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, đồ dùng đồ chơi thiết bị giáo dục, lưu trữ hồ sơ của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức họp, sinh hoạt tổ văn phòng hàng tháng. **[H4 -1.4-05]; [H4 -1.4-06]; [H4-1.4- 07]**

Mức 2

Hàng năm, tổ chuyên môn có đề xuất và thực hiện 01 chuyên đề phát triển bồi dưỡng chuyên môn nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, chuyên đề thực hiện hàng năm (từ năm học 2021-2022;2022-2023; 2023-2024, 2024-2025; 2025-2026) **[H4 -1.4- 08]**

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh để khắc phục những mặt hạn chế nhằm thực hiện tốt chương trình giáo dục MN. Thực hiện tốt việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, nội dung sinh hoạt trọng tâm đúng theo kế hoạch đề tư vấn các thành viên trong tổ thực hiện tốt chương trình giáo dục MN và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức sinh hoạt đem lại hiệu quả cao, hàng năm báo cáo sơ kết, tổng kết năm học **[H4 -1.4- 09]; [H1-1.1- 05]**

Mức 3

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, thực hiện các hoạt động chuyên môn theo từng nhiệm vụ của tổ và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục, vận động các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo, đặc biệt chú trọng đến kỹ năng sống cho trẻ nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu, hoạt động vui chơi, tham quan ... đều thể hiện trong báo cáo

sơ kết, tổng kết và đề nghị được cấp trên khen thưởng **[H1-1.1- 05]; [H4 -1.4- 10]**

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ **[H4 -1.4 - 10]**

2. Điểm mạnh

Tổ chức nhà trường có đủ cơ cấu theo Luật Giáo dục và Điều lệ trường Mầm non. Trường có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng đảm bảo để chỉ đạo các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả.

Trường có cơ cấu 2 tổ: 01 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn có 09 thành viên, tổ văn phòng có 03 thành viên

Tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có tính khả thi. Lãnh đạo trường thực hiện và chỉ đạo tổ chuyên môn tiến hành dự giờ, kiểm tra đánh giá hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động khác của các thành viên trong nhà trường dưới nhiều hình thức khác nhau. Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tham gia công tác, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Quản lý tốt hồ sơ của tổ, tài sản, tài chính của trường theo quy định.

Trong 5 năm qua tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động tích cực góp phần đem lại hiệu quả cao tạo nên thành tích của nhà trường. Tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện được các chuyên đề chuyên môn . Định kỳ tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã rà soát, đánh giá để điều chỉnh bổ sung kịp thời những thiếu sót.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn thực hiện chưa đạt hiệu quả cao các chuyên đề chuyên môn trong chăm sóc và giáo dục trẻ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học và những năm tiếp theo lãnh đạo trường sẽ theo sát và chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa các hoạt động của tổ văn phòng để phát huy hiệu quả công việc của tổ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và Giáo dục trẻ phát triển toàn diện, đồng thời tiếp tục chỉ đạo tổ CM làm tốt công tác xây dựng kế hoạch; đề xuất chuyên đề thiết thực, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học, cải tiến các hình thức đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn: Tăng cường quỹ thời gian trong các buổi sinh hoạt trao đổi thảo luận về: đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động, thảo luận nội dung chương trình giáo dục MN, nhất là nội dung điều chỉnh kế hoạch giáo dục hợp lý và hiệu quả. Bên cạnh đó phải thường xuyên đánh giá kết quả đạt được trên trẻ nhằm rà soát, điều chỉnh kế hoạch kịp thời nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ một cách toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi, trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép.

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày.

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng

khuyết tật.

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3

Nhà trường có không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường có 01 nhóm trẻ và 03 lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: 01 nhóm trẻ từ 24 đến 36 tháng tuổi có 18 cháu; 03 lớp mẫu giáo: 1 lớp mẫu giáo bé 3 - 4 tuổi có 27 cháu, 1 lớp mẫu giáo nhỡ 4 -5 tuổi có 29 cháu; 1 lớp mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi có 19 cháu. 100% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong trường được tổ chức học 2 buổi/ngày và thực hiện ăn ở bán trú **[H5-1.5-01], [H5-1.5-02]**.

Mức 2

- Nhà trường có số lượng trẻ em trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Trẻ em được phân chia theo độ tuổi:

+ Đối với nhóm trẻ: Trường có 1 nhóm từ 24 đến 36 tháng tuổi có 18 cháu.

+ Đối với lớp mẫu giáo: Trẻ em từ 3 tuổi đến 6 tuổi được chia thành 3 lớp mẫu giáo: 1 lớp mẫu giáo bé 3 - 4 tuổi có 27 cháu ; 1 lớp mẫu giáo nhỡ 4 -5 tuổi có 29 cháu: 1 lớp mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi có 19 cháu **[H5-1.5-01]**

Mức 3

Trường hiện có tổng cộng 04 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo **[H5-1.5-01]**.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường chỉ có 1 điểm trường đặt tại trung tâm với 93 trẻ/4 nhóm/lớp nên thuận lợi trong công tác quản lý, thực hiện 100% bán trú và các lớp mẫu giáo và nhóm trẻ được học 2 buổi/ngày.

- Nhà trường tổ chức phân chia số trẻ và nhóm trẻ/lớp mẫu giáo theo từng độ tuổi đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non .

- 100% trẻ được học 2 buổi/ngày. Số lượng học sinh/lớp không vượt quá quy định.

- Trường không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

3. Điểm yếu

Dân cư tại Thôn Đồng Chùa , Thôn Nước Trinh hầu hết là người dân tộc thiểu số, làm nghề nông, điều kiện kinh tế còn gặp rất nhiều khó khăn nên phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến việc đưa trẻ trong độ tuổi từ 24 đến 36 tháng tuổi đến trường lớp còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường tiếp tục thực hiện đảm bảo 100% trẻ ăn bán trú tại trường.

- Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi/ngày.

- Tích cực tham mưu để vận động trẻ các độ tuổi chưa tuyển đủ ra lớp.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

- Trong 5 năm nhà trường lưu trữ văn bản quản lý hành chính, tài chính, tài sản đầy đủ, khoa học theo qui định của luật lưu trữ và theo qui định, các loại hồ sơ khác [H6-1.6-01].

- Hàng năm nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi quyết toán, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo qui định Thực hiện công khai tài chính rõ ràng, minh bạch trong nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H6-1.6- 02],[H6-1.6-03]

- Công tác quản lý, sử dụng tài chính và tài sản trong nhà trường theo đúng nguyên tắc, đúng mục đích và đạt hiệu quả cao để phục vụ hoạt động giáo dục: mua sắm trang thiết bị: máy tính để phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, máy quạt, máy lọc nước để phục vụ tốt việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi phục vụ học tập, vui chơi trải nghiệm cho trẻ, sửa chữa hệ thống điện sáng, mô tơ nước...[H6-1.6-04].

Mức 2:

Ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường đã sử dụng kết nối mạng 100%. Sử dụng hiệu quả các phần mềm trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, phần mềm quản lý tài chính, tài sản một cách hiệu quả thông qua phần mềm kế toán MISA, phần mềm quản lý viên chức, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Ioffice, Edoc, ... [H6-1.6-05]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có trường hợp nào

vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của kiểm tra, thanh tra, kiểm toán **[H6 -1.6- 06]**

Mức 3

Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường chưa được thực tiễn phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo đúng quy định, có lập dự toán thu - chi, quyết toán theo quy định thuận tiện trong việc tìm kiếm, tra cứu. Nhà trường thực hiện công tác tài chính, tài sản theo đúng qui định, định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản. Quy chế chi tiêu nội bộ được cập nhật, bổ sung kịp thời. Việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong 5 năm qua không có trường hợp nào bị vi phạm quy định, không có đơn thư khiếu nại hay tố cáo trong và ngoài nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhân viên kế toán còn kiêm công tác văn thư, và kiêm nhiệm đơn vị khác thời hạn 6 tháng nên tham mưu công tác tài chính và xử lý công việc và tham mưu công việc còn chậm và chưa khoa học

Kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong việc thực hiện công tác tài chính hợp pháp của nhà trường chưa được thực hiện vì trường đảm bảo 100% chi từ ngân sách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy những mặt đã đạt được trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Nhà trường tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch; thu, chi tài chính hợp pháp phục vụ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trong nhà trường.

Trong năm 2026 nhà trường chủ động, tích cực trong công tác xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong việc thực hiện nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Tăng cường công tác tham mưu với cấp trên để có biên chế y tế, văn thư trường học, đáp ứng yêu cầu theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hằng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với năng lực và khả năng chuyên môn nghiệp vụ của từng người [H7-1.7- 01]

- Đầu năm học nhà trường căn cứ vào trình độ chuyên môn, năng lực công tác và điều kiện, hoàn cảnh của từng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên để bố trí, phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.1-04];[H7 -1.7- 02]

- Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được đảm bảo các quyền theo quy định. Như đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ, được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, được hưởng lương, các chế độ phụ cấp, chế độ thai sản, các chế độ khác theo qui định của nhà nước. Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được khen thưởng khi có thành tích trong công tác [H1-1.1-05] [H7 -1.7-03] [H7 -1.7-04]

Mức 2

Hàng năm, hàng tháng nhà trường có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có biện pháp cụ thể, rõ ràng và phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của cán bộ, giáo viên và nhân viên và 100% CBGV tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn do các cấp tổ chức và tổ chức chia sẻ kinh nghiệm trong chuyên môn [H7-1.7-01] [H7 -1.7-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường nắm rõ được điểm mạnh và điểm yếu của từng cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên trong nhà trường, trên cơ sở đó phân công, phân nhiệm đúng người, đúng việc đem lại hiệu quả cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và các phong trào thi đua của nhà trường. Đồng thời cũng có những giải pháp thiết thực để bồi dưỡng cho từng cán bộ, giáo viên nhân viên những mặt còn hạn chế.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biên chế trong nhà trường đều được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có lớp tập huấn, bồi dưỡng cho nhân viên nấu ăn về chuyên môn chế biến món ăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy điểm mạnh đã đạt được. Nhà trường thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ để điều chỉnh bổ sung kịp thời nhằm nâng cao hoạt động chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong từng năm học; động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho từng cá nhân phát huy hết thể mạnh của mình hoàn thành tốt nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong công tác.

Tiếp tục phát huy duy trì tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, tham gia tập huấn bồi dưỡng thường xuyên chuyên môn để phát huy năng lực của CB, GV, NV góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tham mưu để có lớp tập huấn, bồi dưỡng cho nhân viên nấu ăn về chuyên môn chế biến món ăn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

1.8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại *Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục MN, kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT sửa đổi Chương trình giáo dục MN; Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/07/2009* phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]

- Trên cơ sở đó chỉ đạo cho tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng đầy đủ kế hoạch chủ đề, tuần, ngày đầy đủ và phù hợp với tình hình thực tế [H8 -1.8-03], [H8 -1.8-04].

- Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, kế hoạch hoạt động giáo dục để phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp và của địa phương kịp thời sau mỗi chủ đề/ tháng căn cứ vào kết quả đánh giá cuối chủ đề thông qua biên bản kiểm tra hồ sơ của giáo viên và học sinh kế hoạch hoạt động giáo dục có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với trẻ và thông qua sinh hoạt chuyên môn [H8-1.8-05]; [H4-1.4-05]

Mức 2

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ có các biện pháp chỉ đạo,

kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như có kế hoạch tổ chức dự giờ giáo viên và đánh giá cuối độ tuổi của trẻ, kiểm tra đột xuất, kiểm tra tổ chuyên môn, kiểm tra các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H8-1.8-06];[H8-1.8-07];[H1-1.1-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng chương trình giáo dục phát triển nhà trường, kế hoạch giáo dục của từng nhóm, lớp phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, nhằm phát huy tối đa tính chủ động, tích cực của trẻ. Nội dung kế hoạch được nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên rà soát, điều chỉnh theo nhu cầu, khả năng hứng thú của trẻ.

Công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường được chú trọng đảm bảo các hoạt động theo một ngày của trẻ.

Trong những năm qua nhà trường được các cấp quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số kế hoạch chủ đề ở một vài lớp lựa chọn hoạt động chưa được phong phú

Việc kiểm tra đôi lúc chưa đúng theo kế hoạch đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong nhà trường vào những năm tiếp theo và khắc phục điểm yếu còn hạn chế như sau:

Tổ chức tập huấn, tư vấn hướng dẫn cho giáo viên thực hiện xây dựng nội dung kế hoạch năm, tháng, tuần và điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, học thông qua chơi.

Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn kèm cặp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế trong việc xây dựng kế hoạch lựa chọn hoạt động phong phú hơn.

Tăng cường kiểm tra, giám sát theo đúng kế hoạch đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

1.9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện qui chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội qui, qui định, qui chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ hoạt động nhà trường, mọi thành viên trong nhà trường đều được thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Lãnh đạo trường thường xuyên trưng cầu và lắng nghe ý kiến đóng góp của CB, GV, NV, phát huy tinh thần dân chủ trong tập thể và thống nhất trong hội nghị viên chức hàng năm, được thông qua hội đồng trường và góp ý bổ sung của cá thành viên trong trường [H1-1.1-04], [H7-1.7-04], [H9-1.9-01],[H6-1.6-03], [H1-1.1-05]

Hàng năm, trường có xây dựng đầy đủ quy chế, kế hoạch, báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H9-1.9-01]

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả như: thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát, giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo theo dõi, giám sát. Hàng năm, trong Hội nghị viên chức, nhà trường thực hiện công khai quy chế dân chủ [H1-1.1-05]

2. Điểm mạnh

Hàng năm, Nhà trường đã tổ chức Hội nghị viên chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Trong các năm qua, Nhà trường không có đơn khiếu nại, tố cáo.

Hàng năm, nhà trường xây dựng báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nộp về UBND Xã. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa tích cực trong việc tham gia đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 -2026 và những năm tiếp theo nhà trường phát huy những điểm mạnh và thực hiện tốt quy chế dân chủ, tiếp tục xây dựng nội quy, quy chế của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo công khai minh bạch có hiệu quả.

Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của CB, GV, NV, phụ huynh để kịp thời xử lý, động viên khen thưởng những tấm gương phát huy dân chủ. Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia thảo luận đóng góp ý kiến trong các cuộc họp, các buổi sinh hoạt trong nhà trường.

Tạo không khí làm việc an toàn, thân thiện để giúp giáo viên có cơ hội chia sẻ, đồng thời triển khai kịp thời các văn bản quy định về quy chế dân chủ cơ sở và

các văn bản khác liên quan của cấp trên để giáo viên hiểu, nắm thông tin để tham gia ý kiến vào các nội quy, quy chế của nhà trường giúp giáo viên, nhân viên mạnh dạn, tự tin tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

1.10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai, phòng, chống dịch bệnh; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật và bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Nhà trường có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn của trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. bản cam kết VSATTP [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]; [H10-1.10-04]; [H10-1.10-05]; [H10-1.10-06]

- Nhà trường có 02 hộp thư góp ý, điện thoại bàn 02556 254249 của trường để tiếp nhận xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân, công tác đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường thực hiện tốt [H10-1.10-07]

- Trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H10-1.10-08]

Mức 2:

- Hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường: Tham gia học phòng cháy chữa cháy, tham gia tập huấn về phòng dịch do trung tâm y tế Ba Tơ tổ chức. Tổ chức tập huấn cho giáo viên phòng, chống tai nạn thương tích tại trường [H10-1.10-01] [H10-1.10-02][H10-1.10-03] [H1-10.10-04]; [H10-1.10-05]

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Đến thời điểm này nhà trường không có hiện tượng vụ việc nào liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H10-1.10- 02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng các phương án cụ thể đảm bảo an ninh, trật tự an toàn trường học, phối kết hợp chặt chẽ với lực lượng công an xã và các ban ngành đoàn thể của địa phương trong việc bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường. 100% CBGV được trang bị và nắm chắc kiến thức về chăm sóc, nuôi dạy trẻ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Trong những năm qua, không để xảy ra bạo lực học đường, ngộ độc thực phẩm, an ninh trật tự trong nhà trường được giữ vững, tính mạng, thể chất và tinh thần của cô và trò được đảm bảo tuyệt đối an toàn. Trong thời gian qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

Hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân được sử dụng có hiệu quả. Các biện pháp và cơ chế giám sát thực hiện dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Công tác phòng cháy, chữa cháy chưa được tập huấn thường xuyên

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được, tăng cường công tác tự kiểm tra để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tham mưu, phối hợp với các cấp đặc biệt là công an xã để giữ vững trật tự an ninh trong trường học.

Nhà trường làm tờ trình đề nghị với công an phòng cháy chữa cháy của xã mở lớp tập huấn về công tác phòng cháy, chữa cháy cho CB, GV, NV của trường để tập huấn thường xuyên hơn.

Nhà trường chỉ đạo cho giáo viên thông tin cho phụ huynh tiếp tục duy trì hình thức trao đổi qua hộp thư góp ý để nhà trường tiếp thu ý kiến từ phụ huynh một cách khách quan hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

*** Điểm mạnh nổi bật**

- Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường trong giai đoạn, năm học phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật

Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Đồng thời xác định rõ phương hướng được thực hiện bằng văn bản và có cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo trình tự, đảm bảo tính pháp lý và được công bố công khai đến toàn thể CB, GV, NV và hội cha mẹ học sinh của trường và cộng đồng, nhằm tìm kiếm sự đồng thuận của cán bộ, giáo viên và cộng đồng để hoàn thành sứ mệnh của nhà trường theo từng năm học.

- Các tổ chức hội đồng trường và tổ chức khác trong nhà trường được thành lập đúng theo quy định và hoạt động mang lại hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Chi bộ có số đảng viên 11 đồng chí, lãnh đạo nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường có 01 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, các tổ thực hiện tốt và có hiệu quả, nhà trường có nhóm trẻ và các lớp mẫu giáo phân chia đúng độ tuổi theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, cơ sở vật chất, các hoạt động giáo dục và công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, về tổ chức quản lý nhà trường đều có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, các hồ sơ sắp xếp phân theo từng mục.

- Trường thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở. Trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Bếp ăn một chiều và có đầy đủ các điều kiện đảm bảo về an toàn thực phẩm.

*** Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Một số cha mẹ trẻ và một vài giáo viên tham gia góp ý còn ít về kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư học chưa đúng chuyên môn nên gặp nhiều khó khăn trong công việc. Công tác tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho một số giáo viên chưa được thường xuyên

- **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10 tiêu chí, tỷ lệ 100%.**

- **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10 tiêu chí, tỷ lệ 0%.**

2. TIÊU CHUẨN 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

*** Mở đầu**

Trường MN 30/10 tại thời điểm đánh giá có 13 người, trong đó 02 cán bộ quản lý, 08 giáo viên, 03 nhân viên. Số lượng CBQL, GV, NV đảm bảo đủ theo quy định.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là lực lượng nòng cốt biến các mục tiêu giáo dục thành hiện thực, đội ngũ này giữ vai trò quan trọng quyết định chất lượng và hiệu quả giáo dục. Muốn vậy, người đứng đầu tổ chức giáo dục phải có biện pháp củng cố và bồi dưỡng đội ngũ giỏi về chuyên môn, vững vàng về nghiệp vụ, tay nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có phong cách sư phạm mới đáp

ứng kịp thời xu hướng đổi mới của nền giáo dục hiện nay.

Thấu hiểu được điều đó, trong những năm qua nhà trường không ngừng quan tâm công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Làm tốt được việc này cần phải vận động, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho tập thể học tập nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời phải quan tâm tinh thần, vật chất, thực hiện tốt chế độ chính sách, đãi ngộ của Nhà nước đến từng cá nhân. Từ đó tạo dựng niềm tin, củng cố tinh thần đoàn kết, sự gắn bó với nghề của tập thể sư phạm, làm đòn bẩy nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

2.1. Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo qui định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng tập huấn chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo qui định

Mức 2

- a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 2 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng tập huấn về lý luận chính trị theo qui định, được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định, cụ thể: Hiệu trưởng có thâm niên công tác là 25 năm (2000-2026), trong đó có 20 năm làm công tác quản lý: [H11-2.1-01]; [H4-1.4-01]; 01 Phó Hiệu trưởng có thời gian công tác là 24 năm (2002 - 2026), trong đó có thời gian làm công tác quản lý là 14 năm (từ năm 2012 - 2026) [H11-2.1-02]; [H4-1.4-01]

- Hiệu trưởng có bằng đại học sư phạm mầm non, Phó Hiệu trưởng có bằng cao đẳng sư phạm mầm non, đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục và hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị; có uy tín về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực chuyên môn vững vàng và có đủ sức khỏe tốt [H11-2.1-02];[H11-2.1-03] [H11-2.1-04]

- Hằng năm đều được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng xếp loại khá, tốt [H11-2.1-05]

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng an ninh quốc phòng đối tượng 4, qua lớp bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng II, bồi dưỡng tiếng Hrê và hàng năm được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục [H11 -2.1-06]; [H11-2.1-07];

Mức 2

- Trong 05 liên tiếp (từ 2021 -2022 đến năm học 2025- 2026) tính đến thời điểm đánh giá có 05 năm liên tục được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng đạt mức khá trở lên [H11 -2.1-05]

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn lý luận chính trị; được cán bộ giáo viên và nhân viên trong nhà trường tín nhiệm [H11 -2.1-04]; [H11-2.1-05]

Mức 3

Trong 05 năm được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng đạt mức tốt [H11-2.1-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng CBQL, đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Trường MN. CBQL của trường có trình độ đại học và cao đẳng sư phạm sư phạm MN, có trên mười năm công tác. Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, trung cấp lý luận chính trị, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có sức khỏe tốt. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều có chứng chỉ Tiếng Anh, Tin học và tiếng Hrê. Được tham gia học tập các lớp về lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý. Có năng lực đề tư vấn và hướng dẫn phát triển năng lực cho giáo viên. Được giáo viên, nhân viên và phụ huynh tín nhiệm. Trong 5 năm liên tiếp Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Trong quá trình quản lý điều hành đơn vị, có đôi lúc sắp xếp công việc chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026 - 2027 và những năm học tiếp theo cán bộ quản lý chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và giữ vững những thành tích đã đạt được trong những năm qua, đồng thời phát huy những điểm mạnh của mình để đưa trường

Mầm non 30/10 ngày càng nâng cao chất lượng.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thường xuyên học tập, trau dồi bồi dưỡng kiến thức, nâng cao kỹ năng quản lý các hoạt động của nhà trường, nghiên cứu văn bản để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đồng thời xây dựng cụ thể kế hoạch tự bồi dưỡng sau đánh giá Chuẩn nghề nghiệp, đưa ra giải pháp khắc phục những hạn chế để đạt kết quả cao nhất. Trong quá trình quản lý điều hành đơn vị sẽ cố gắng sắp xếp công việc khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.2. Tiêu chí: 2.2 Đối với giáo viên

Mức 1

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo qui định.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo qui định

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Đến thời điểm đánh giá nhà trường có 08 giáo viên/04 nhóm, lớp; số lượng giáo viên đảm bảo về cơ cấu để thực hiện chương trình giáo dục MN theo Khoản 3 Điều 5 TTLT số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Quyết định giao biên chế sự nghiệp giáo dục cơ cấu đảm bảo hợp lý thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H12 -2.2-01] [H12 -2.2-02]

- Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn trình độ đào tạo là 08/08 GV, [H12-2.2-03];

100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá trở lên [H4 -1.4-09] cụ thể:

Năm học	Tổng số GV	Đánh giá xếp loại GV
---------	------------	----------------------

		Tốt	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	Đạt	Tỉ lệ
2021 - 2022	08	02	25	3	37, 5	3	37, 5
2022 - 2023	08	03	37, 5	5	62, 5	0	0%
2023 - 2024	08	04	50%	4	50%	0	0%
2024-2025	08	06	75%	2	25%	0	0%
2025-2026	08	06	75%	2	25%	0	0%
Bình quân			75%		25%	0	0 %

Mức 2

- Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn trình đạt 100%, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. **[H12-2.2-03];**

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên **[H4-1.4-09]**

Mức 3

- Đến thời điểm đánh giá tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn 100% **[H12-2.2-03];**

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó có 6/8 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt đạt tỉ lệ 75% **[H4-1.4-09]**

2. Điểm mạnh

- Trường MN 30/10 có đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục MN theo qui định *tại khoản 3 Điều 5 TTLT 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015*. Nhà trường có đủ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đạt tỉ lệ 100%, đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết với nghề, được phụ huynh tin yêu.

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Tiêu chí về biết tiếng ngoại ngữ và tiếng HRe ở mức tốt còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt, thảo luận để nâng cao hiệu quả giáo dục nâng cao chất lượng dạy và học. Tạo cơ hội cho giáo viên được trao đổi học tập với đồng nghiệp tại trường và được tham quan học tập kinh nghiệm để đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức cao hơn.

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng cần đưa ra giải pháp cụ thể

để khắc phục những điểm yếu trong đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

2.3. Tiêu chí: 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp – hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo qui định

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường. Toàn trường có 03 nhân viên, trong đó có 01 nhân viên kế toán kiêm - Văn thư kiêm thủ quỹ và 02 nhân viên lao động hợp đồng để thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, trong tổng số nhân viên của nhà trường, có 03 nhân viên được đào tạo chuyên ngành: 01 kế toán có bằng đại học kế toán; 01 cấp dưỡng chưa qua đào tạo nghiệp vụ nấu ăn; 01 bảo vệ chưa qua đào tạo. Hàng năm, nhân viên được phân công công việc phù hợp với CM, nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Việc phân công, sử dụng nhân viên được nhà trường công khai, phù hợp với số lượng và trình độ nhân sự của nhà trường [H7-1.7- 02]

Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm, tất cả nhân viên đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.1-05]

Mức 2

- Nhà trường chưa có đủ số lượng nhân viên theo quy định, còn kiêm nhiệm tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội Vụ, quy định về danh mục khung vị trí làm việc và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục MN công lập đảm bảo theo quy định: 01 nhân viên kế toán kiêm văn thư, 01 nhân viên cấp dưỡng và 01 nhân viên bảo vệ [H13-2.3-01].

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đội ngũ nhân viên của nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và không có nhân viên bị kỷ luật [H13-2.3-02] ;[H1-1.1-05]

Mức 3

- Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm kế toán có bằng đại học **H13-2.3-03]**

- Hằng năm nhân viên kế toán kiêm văn thư có tham mưu xây dựng kế hoạch tổ văn phòng và các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công **[H13-2.3-04]**

2. Điểm mạnh

Số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường. 100% nhân viên của trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên trong nhà trường được phân công việc phù hợp với CM nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Trong những năm qua đội ngũ nhân viên của nhà trường luôn có đủ sức khỏe và luôn có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư học chưa đúng chuyên môn nên gặp nhiều khó khăn trong công việc.

Nhân viên nấu ăn không có trong đề án vị trí việc làm, hầu hết hợp đồng theo thời vụ (*làm việc trong năm học*), lương hỗ trợ thấp cho nên làm việc không lâu dài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Động viên khuyến khích nhân viên nấu ăn tham gia lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn nấu ăn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 2

* Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo qui định, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại đơn vị. Lãnh đạo nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ đào tạo trên chuẩn, năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, được đội ngũ và nhân dân tín nhiệm. Trình độ đào tạo của giáo viên đạt tỉ lệ trên chuẩn cao, có đạo đức nghề nghiệp tốt, năng lực chuyên môn vững vàng và khá đồng đều; nhân viên được đào tạo chuyên ngành, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết giúp đỡ nhau trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các quyền của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định luôn được tôn trọng và đảm bảo.

* Điểm yếu cơ bản

Một số giáo viên còn hạn chế về năng lực ngoại ngữ và tin học

Nhân viên nấu ăn thu nhập không ổn định nên có tâm lý chưa gắn bó lâu dài với nhà trường.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03 tiêu chí, tỷ lệ 100%.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/03 tiêu chí, tỷ lệ 0%.

LÀM TỐI ĐÃY

3.3. TIÊU CHUẨN 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

*** Mở đầu**

Để nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường, Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học là một trong những điều kiện cần thiết để thực mục tiêu của giáo dục và đáp ứng yêu cầu học tập hiện nay của tất cả các bậc phụ huynh. Nhà trường đã quy hoạch khuôn viên đảm bảo an toàn, xanh- sạch- đẹp – thân thiện. Nhiều năm qua, được sự quan tâm đầu tư của lãnh đạo các cấp và sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, nhân dân địa phương, hệ thống cơ sở vật chất của trường ngày càng được xây dựng khang trang, kiên cố, đảm bảo các yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm cho trẻ nhằm phát huy tối đa khả năng của trẻ.

Trường MN 30/10 có 01 điểm trường với tổng diện tích đất 2.334m²; Có cổng trường, biển tên trường, hàng rào và sân chơi phù hợp. Trường có 04 phòng học kiên cố/04 nhóm, lớp, khuôn viên trường có cây xanh bóng mát và được qui hoạch các khu vực vui chơi, học tập cho trẻ phù hợp với chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm. Các công trình đảm bảo yêu cầu được thiết kế theo đúng quy định của Điều lệ Trường MN. Các thiết bị, đồ dùng học tập bên trong lớp cơ bản đủ cho trẻ vui chơi, học tập và trải nghiệm. Có phòng đa năng phục vụ học tập. Có bếp ăn một chiều đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Khối phòng hành chính quản trị có các phòng: Phòng Hiệu trưởng; phòng Phó Hiệu trưởng; văn phòng trường; phòng hành chính quản trị, phòng Y tế học đường, nhà để xe cho CB, GV, NV.

Có các công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn thuận tiện, sạch sẽ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1

a. Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b. Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ.

c. Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng

Mức 2

a. Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định

b. Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm lớp, có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc cắt

tỉa đẹp, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập

c. Khu vui chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn chắc an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường Mầm non 30/10 có diện tích là 2.334m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [H14-3.1-01], diện tích xây dựng công trình là 138m², chiếm 5, 9%. Trường có khuôn viên trường đảm bảo.

Trường có 01 cổng chính và 02 cổng phụ, có biển tên trường, khuôn viên riêng biệt, có hàng rào bao quanh [H14-3.1-02].

Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi có cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được hoạt động [H14-3.1-02].

Mức 2

Trường có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định [H14-3.1-03], [H14-3.1-01]

Trường có tường rào bao quanh, ngăn cách với bên ngoài đảm bảo an toàn cho trẻ. Sân trường có cây xanh bóng mát cho trẻ có không gian vui chơi, khám phá thiên nhiên. Trường có cây xanh, vườn rau, bồn hoa cho trẻ chăm sóc tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H14-3.1-02]

Trường có khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định, có rào chắn an toàn ngăn cách [H14-3.1-04], [H14-3.1-02]

Mức 3

Trường có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động [H14-3.1-03] có đủ thiết bị đồ chơi ngoài trời theo quy định và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ [H14-3.1-04]

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non 30/10 có diện tích đất xây dựng, khuôn viên và sân vườn đảm bảo diện tích theo quy định.

Trường có khuôn viên sạch sẽ, có cổng, biển tên trường, có tường rào bao quanh ngăn cách bên ngoài.

Sân chơi chung được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, sạch sẽ,

thoáng mát. Trường có hệ thống bồn hoa, cây xanh, vườn rau cho trẻ chăm sóc và bảo vệ, tạo cảnh quan thân thiện, đẹp mắt, phù hợp với trẻ.

Khu vực trẻ chơi có đầy đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn cho tất cả các trẻ đều được tiếp cận.

3. Điểm yếu

Biển tên trường hơi cao, cây xanh còn ít

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì những hạng mục đã đạt được.

Nhà trường tích cực tham mưu để điều chỉnh lại biển tên trường thấp phù hợp hơn.

Tiếp tục trồng cây xanh, trồng hoa, trồng rau, duy trì xây dựng cảnh quan môi trường thân thiện, xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn cho trẻ tham gia vui chơi và học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1: đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2: đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phụ trợ.

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị [H15-3.2-01]. Phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng văn phòng, có đầy đủ trang thiết bị [H15-3.2-01]. Trường có phòng dành cho nhân viên và phòng bảo vệ theo quy định [H15-3.2-01] [H14-3.1-03]. Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên có được bố trí phù hợp [H15-3.2-01]. Khu để xe có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên [H15-3.2-02]

Nhà trường có 4 phòng học cho 4 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo [H14-3.1-03]. Các lớp học có khu vệ sinh, sân chơi, hệ thống chiếu sáng và quạt có bảo đảm yêu cầu sử dụng [H14-3.1-03]. [H15-3.2-03]. Trường có phòng giáo dục nghệ thuật, khu giáo dục thể chất theo quy định [H15-3.2-03]. Sân chơi có đủ thiết bị, đồ chơi ngoài

trời theo quy định[H15-3.2-04]. Thư viện chưa đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. [H15-3.2-03]

Nhà trường có bếp ăn được bố trí theo quy trình một chiều[H15-3.2-05] gồm các khu vực tiếp nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến, chia thức ăn và rửa dụng cụ. [H15-3.2-06]. Các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, kho, sân chơi, cổng, hàng rào, hệ thống cấp thoát nước được xây dựng và sử dụng bảo đảm yêu cầu phục vụ các hoạt động của nhà trường. [H14-3.1-03] [H14-3.1-02] [H14-3.1-02]

Mức 2

Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định[H15-3.2-01]. Các phòng chức năng được bố trí đầy đủ, diện tích phù hợp, trang bị cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, hội họp và lưu trữ hồ sơ.

Nhà trường có đầy đủ phòng học, phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật hoặc các phòng chức năng khác theo điều kiện thực tế của đơn vị[H15-3.2-03]. Các phòng được bố trí khoa học, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi và phát triển toàn diện của trẻ. Thư viện chưa đảm bảo theo quy định[H15-3.2-03]

Nhà trường có khu vực dành riêng cho trẻ em khám phá, trải nghiệm [H14-3.1-03] được bố trí phù hợp và bảo đảm an toàn cho trẻ [H14-3.1-02]

Mức 3

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường được xây dựng kiên cố, bố trí phù hợp với quy mô phát triển của nhà trường và đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H14-3.1-03] Nhà trường có đủ phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật theo quy định, [H15-3.2-03] tuy nhiên trường chưa có phòng làm quen ngoại ngữ, tin học riêng[H14-3.1-03], các nội dung giáo dục phù hợp được tổ chức lồng ghép trong các hoạt động giáo dục tại lớp học và các không gian giáo dục khác của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được xây dựng kiên cố, bố trí hợp lý, trang bị cơ bản đầy đủ đồ dùng, thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng làm quen ngoại ngữ, tin học riêng để tổ chức các hoạt động chuyên biệt cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền và huy động các nguồn lực hợp pháp để từng bước bổ sung phòng chức năng phù hợp, trong đó có không gian tổ chức các hoạt động làm quen ngoại ngữ, công nghệ thông tin cho trẻ khi có điều kiện

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1: đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch[H16-3.3-01], thoát nước và xử lý nước thải có bảo đảm vệ sinh môi trường [H14-3.1-03] hệ thống cấp điện[H16-3.3-02], hệ thống phòng cháy chữa cháy[H10-1.10-04], hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc [H16-3.3-03] [H16-3.3-02] và khu vực thu gom rác thải bảo đảm theo quy định[H16-3.3-04].

Các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố[H15-3.2-01] [H14-3.1-03] [H15-3.2-05], tỉ lệ đạt từ 40% trở lên[H15-3.2-01] [H14-3.1-03] [H15-3.2-05]. đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi được trang bị theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo[H16-3.3-03] [H16-3.3-05] [H16-3.3-06] [H16-3.3-07] [H15-3.2-04], được quản lý, sử dụng và bảo quản hiệu quả. . [H16-3.3-08]

Mức 2

Nhà trường có tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố và mật độ sử dụng đất đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo[H15-3.2-01] [H14-3.1-03] [H15-3.2-05]. Các công trình được bố trí hợp lý, bảo đảm an toàn, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ[H15-3.2-01] [H14-3.1-03] [H15-3.2-05]. Quỹ đất của nhà trường được khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường, diện tích xây dựng công trình là 138m² chiếm 5,9%.[H15-3.2-01] [H14-3.1-03] [H15-3.2-05] trong đó diện tích sân vườn, cây xanh, sân chơi đảm bảo theo quy định[H14-3.1-03]

Mức 3

Nhà trường có các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố [H15-3.2-01] [H14-3.1-03] [H15-3.2-05], đáp ứng cơ bản nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, chưa có đầy đủ căn cứ xác định cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên theo quy định. [H15-3.2-01] [H14-3.1-03] [H15-3.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình và thiết bị dạy học đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định.

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố và mật độ sử dụng đất của nhà trường đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định.

Các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, sử dụng an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số khu vực chức năng: thư viện còn hạn chế về diện tích theo nhu cầu phát triển của nhà trường.

Nhà trường chưa có đầy đủ hồ sơ, văn bản xác định cấp công trình xây dựng của một số hạng mục công trình để đối chiếu với quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy tu, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật; bổ sung, thay thế thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường tiếp tục sử dụng hiệu quả quỹ đất hiện có, bảo dưỡng các công trình và tham mưu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hạng mục công trình theo quy định.

Rà soát, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ xác định cấp công trình xây dựng theo quy định hiện hành.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 3

• Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non 30/10 được xây dựng kiên cố, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện đảm bảo mọi điều kiện thuận lợi cho các cháu vui chơi và học tập. Trường có khuôn viên mặt bằng thoáng mát, có hệ thống tường rào bao quanh. Nhà trường có phòng sinh hoạt chung đảm bảo mỗi lớp một phòng, diện tích đảm bảo theo yêu cầu. Trường có 01 bếp ăn được xây dựng kiên cố, có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị nhà bếp theo quy định, có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn cho trẻ. Bếp ăn của nhà trường đã được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nhà trường thực hiện mua sắm, bổ sung đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại *Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 23/03/2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục MN*. Ngoài ra hằng năm nhà trường luôn phát động phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, nguyên vật liệu đã qua sử dụng. Giáo viên tích cực hưởng ứng làm được nhiều đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn

phù hợp với trẻ, đồng thời thực hiện cải tạo, sửa chữa CSVC, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chăm sóc trẻ ngày càng hoàn thiện và phát triển. Nhà trường có phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường MN. Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch được kiểm nghiệm đảm bảo chất lượng.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa có phòng làm quen ngoại ngữ, tin học riêng để tổ chức các hoạt động chuyên biệt cho trẻ. Hai phòng học chưa có kho chứa đồ dùng.

Một số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cần được bổ sung hoặc thay thế để đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng.

Một số khu vực chức năng: thư viện còn hạn chế về diện tích theo nhu cầu phát triển của nhà trường.

Nhà trường chưa có đầy đủ hồ sơ, văn bản xác định cấp công trình xây dựng của một số hạng mục công trình để đối chiếu với quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non.

- **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03 tiêu chí, tỷ lệ 100%.**

- **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/03 tiêu chí, tỷ lệ 0%.**

4.1. TIÊU CHUẨN 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

*** Mở đầu**

Trong lý luận cũng như trong thực tiễn giáo dục, sự thống nhất tác động giáo dục từ nhà trường, gia đình và xã hội được xem là vấn đề có tính nguyên tắc đảm bảo cho mọi hoạt động chăm sóc và giáo dục có điều kiện đạt hiệu quả tốt. Chính vì vậy mà mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội không thể tách rời nhau, cùng nhau phối hợp xây dựng kế hoạch chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ để trẻ được phát triển toàn diện về các mặt: đức, trí, thể, mỹ.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động trong năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn tuyên truyền phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Ban Đại diện cha mẹ trẻ được thành lập đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh được bầu trong buổi đại hội phụ huynh học sinh đầu năm học. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh của trường gồm có 03 người, trong ban đại diện hội cha mẹ học sinh của trường cử ra 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 uỷ viên [**H17-4.1-01**].

Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động cụ thể theo tháng, năm kế hoạch của ban đại diện hội cha mẹ học sinh được thực đầy đủ, đúng thời gian đảm bảo về tiến độ tiến độ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục

[H17-4.1-02]. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng quyền, đúng nhiệm vụ đã được quy định tại điều lệ.

Mức 2

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, ban đại diện hội cha mẹ luôn chủ động trong tác phối hợp với nhà trường góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Phối hợp tổ chức các ngày hội, ngày lễ: Tết trung thu, ngày 20/10, 20/11, 22/12, 8/3; 19/5. **[H17-4.1-03].**

Phối hợp trong việc xây dựng và thực hiện các phong trào thi đua như xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, trường học thân thiện, học sinh tích cực. **[H17-4.1-04].** Ban đại diện hội cha mẹ luôn thực hiện có tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với phụ huynh trong toàn trường **[H17-4.1-05].**

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh có phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BDDCMHS. Tuy nhiên Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia thường xuyên cùng nhà trường trong các hoạt động tại trường vì do tính chất công việc riêng của các cá nhân trong ban chấp hành hội nên không sắp xếp được thời gian.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 21/11/2011. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm trong công tác phối hợp và thực hiện công tác tuyên truyền góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

3. Điểm yếu

Do tính chất công việc riêng của các cá nhân trong ban chấp hành hội nên không sắp xếp được thời gian tham gia thường xuyên cùng nhà trường trong các hoạt động, nên trong công tác phối hợp dẫn đến kết quả có chuyển biến nhưng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học và những năm học tiếp theo nhà trường duy trì và phát huy mối quan hệ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, đa dạng để thu hút phụ huynh cùng tham gia phối hợp thực hiện tốt việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền và vận động cha mẹ trẻ tham gia đóng góp nhiều ý kiến về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ với nhà trường, tham dự các hoạt động lễ, hội, hoạt động trải nghiệm của nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên nắm bắt kịp thời thông tin về cha mẹ trẻ, xây dựng nhóm Zalo, kịp thời tuyên truyền thời gian các hoạt động, khuyến khích phụ huynh tham gia đầy đủ để cùng phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ hiệu quả tốt nhất.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

4.2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu các cấp ủy Đảng chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước ngành giáo dục về mục tiêu nội dung về kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng qui định.

Mức 2

a) Tham mưu các cấp ủy đảng chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch phương hướng chiến lược tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về thực hiện kế hoạch giáo dục phát triển nhà trường.. [H1-1.1-01].

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch Giáo dục của nhà trường thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ [H17-4.1-05] ; qua trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ trong giờ đón, trả trẻ, qua góc tuyên truyền của nhóm, lớp, qua các hội thi, ngày lễ, hội. Tham mưu địa phương tham gia với nhà trường trong các buổi khai giảng, tổng kết và trong Hội nghị viên chức hằng năm..

Trong năm học nhà trường đã sử dụng các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, mạnh thường quân, CBGVNV... để hỗ trợ cho các cháu học sinh và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. [H18-4.2-01]. Phối hợp với các bậc cha mẹ trẻ cải tạo cảnh quan môi trường như ủng hộ cây xanh, hoa để trang trí góc thiên nhiên, nguyên vật liệu cho giáo viên làm đồ dùng dạy học, ngày công lao động của phụ huynh, nhằm xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn [H18-4.2-02].

Mức 2

Nhà trường chủ động tham mưu kịp thời với các cấp ủy đảng chính quyền để xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển nhà trường. [H1-1.1-01]

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương để tổ chức các hoạt động lễ, hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương để trẻ được tham gia và trải nghiệm như lễ khai giảng, lễ tổng kết...
[H18-4.2-03]

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân trong công tác vận động, tuyên truyền để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. [H18-4.2-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy đảng chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Chủ động thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ngành giáo dục về mục tiêu nội dung về kế hoạch hoạch giáo dục của nhà trường.

Huy động các nguồn lực hợp pháp để xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục ngày một khang trang. Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong các ngày lễ, hội của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường có tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các đoàn thể, cá nhân trong công tác vận động, tuyên truyền để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương nhưng kết quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt công tác tham mưu phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức, các nhà hảo tâm để huy động mọi nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất và phong trào giáo dục của nhà trường ngày càng tốt hơn.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhiều hình thức và nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo

Tăng cường công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các các đoàn thể, cá nhân trong công tác vận động, tuyên truyền để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương đạt kết quả cao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận tiêu chuẩn 4

*** Điểm mạnh nổi bật**

Trong những năm qua nhà trường luôn phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ; có đầy đủ các thành phần BÐDCMHS của lớp, của trường.

BĐDCMHS hoạt động theo đúng quy định. BĐDCMHS đã phối hợp tốt với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục chăm sóc, giáo dục trẻ đồng thời hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Thường xuyên phối hợp có hiệu quả với gia đình trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được vui chơi, học tập và an toàn về mọi mặt

Nhà trường đã chủ động và tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, cá nhân, các nhà hảo tâm để huy động nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng CSVC cho nhà trường khang trang, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện nhằm thực hiện tốt mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

*** Điểm yếu cơ bản**

Do tính chất công việc riêng của các cá nhân trong ban chấp hành hội nên không sắp xếp được thời gian tham gia thường xuyên cùng nhà trường trong các hoạt động, nên trong công tác phối hợp dẫn đến kết quả có chuyển biến nhưng chưa cao.

Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các các đoàn thể, cá nhân trong công tác vận động, tuyên truyền để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương đạt kết quả chưa cao.

- **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02 tiêu chí, tỷ lệ 100%.**

- **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/02 tiêu chí, tỷ lệ 0%.**

5. TIÊU CHUẨN 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

*** Mở đầu**

Trường MN 30/10 luôn chú trọng, đề cao công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, nhà trường đã chỉ đạo tốt công tác CM, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là các hoạt động rèn kỹ năng sống và hoạt động ngoại khóa của nhà trường. Vì vậy, trong nhiều năm qua, nhà trường đã không ngừng phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao và khẳng định chất lượng giáo dục, nâng cao uy tín với các cấp, các ngành và nhân dân địa phương.

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng tích hợp và tích hợp theo chủ đề nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một.

Trong hoạt động chuyên môn, nhà trường chú trọng đến đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức để nâng cao chất lượng dạy học. Trẻ được phát triển toàn diện về các lĩnh vực như: Lĩnh vực phát triển thể chất, lĩnh vực phát triển

thâm mỹ, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, lĩnh vực phát triển tình cảm - xã hội. 100% trẻ được đánh giá cuối giai đoạn, cuối độ tuổi; 100% cháu 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục MN; trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường, có nề nếp thói quen sinh hoạt tốt. Nhà trường kết hợp với y tế có kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ

Tiêu chí 5.1. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non

Mức 1

a) Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do bộ giáo dục và đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục với điều kiện của nhà trường.

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm nhà trường, các nhóm, lớp tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục MN đảm bảo theo kế hoạch **[H8-1.8-01]**

Nhà trường xây dựng phát triển chương trình giáo dục nhà trường từ chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường của địa phương và đặc điểm của trẻ các độ tuổi, nhà trường cùng với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phát triển chương trình theo từng độ tuổi theo các lĩnh vực, 4 lĩnh vực phát triển cho trẻ nhà trẻ và 5 lĩnh vực phát triển cho trẻ mẫu giáo với các mục tiêu được xây dựng từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp và lồng vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi **[H8-1.8-02]; [H19-5.1-01]; [H8-1.8-01]**.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, giáo viên chỉnh sửa kế hoạch cho phù hợp với đặc điểm của trẻ tại lớp cũng như phù hợp với điều kiện thực tế và được

chuyên môn phê duyệt. Cuối mỗi chủ đề giáo viên đánh giá kết quả các mục tiêu đạt được; các mục tiêu còn hạn chế từ đó căn cứ vào các phiếu đánh giá cuối chủ đề để rà soát các nội dung đã thực hiện trong chương trình ở các độ tuổi xem các nội dung có phù hợp với kết quả mong đợi hay chưa? Còn có những gì bất cập? Để bổ sung, thay đổi cho phù hợp, từ đó ghi trực tiếp vào kế hoạch. Trong các cuộc họp chuyên môn định kì, tổ chuyên môn đưa ra kế hoạch đã điều chỉnh để giáo viên đánh giá và báo cáo kết quả đi đến thống nhất việc thực hiện chương trình giáo dục MN phù hợp theo từng độ tuổi và đặc điểm của từng lớp. Lãnh đạo trường có trách nhiệm kiểm tra, ký duyệt kế hoạch cho giáo viên; tổ chuyên môn có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện kế hoạch của giáo viên tại các lớp. Tuy nhiên việc đánh giá, chỉnh sửa kế hoạch giáo dục của một vài cá nhân đôi lúc chưa kịp thời [H8-1.8-01]; [H4-1.4-05]; [H19-5.1-02].

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục MN của tất cả các nhóm, lớp để có cơ sở điều chỉnh kịp thời [H19-5.1-03]; [H19-5.1-04]; [H8-1.8-01]; [H4-1.4-05].

Mức 2

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục MN do Bộ Giáo Dục và Đào tạo ban hành đảm bảo đảm bảo khoa học, hợp lý, vừa sức. Nội dung hoạt động phong phú, đa dạng, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của trẻ. Tăng cường cho trẻ được thực hành các kỹ năng sống thông qua các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh, ... Kết quả giáo dục tại nhà trường ngày được nâng cao đạt hiệu quả mục tiêu giáo dục [H19-5.1-04]; [H4-1.4-06]; [H19-5.1-03].

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục MN đảm bảo: Bám sát mục tiêu của chương trình Giáo dục mầm non; đảm bảo tính khoa học, hệ thống và vừa sức với trẻ, phù hợp với trẻ; đảm bảo tính linh hoạt, toàn diện hướng đến trẻ, gia đình và bối cảnh thực tiễn nói chung, văn hóa nói riêng; đảm bảo thúc đẩy việc học của trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực của trẻ; đảm bảo tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm và thực hành các kỹ năng cần thiết để hoạt động hiệu quả [H8-1.8-04]; [H19-5.1-04]. [H1-1.1-05]

Mức 3

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhưng chưa thực hiện tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện và phát triển Chương trình giáo dục MN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng, xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch dựa trên chỉ đạo của PGD. Phát triển chương trình giáo dục phù hợp với qui định và điều kiện thực tiễn của nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non, thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục.

Định kỳ có rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường phát huy tối đa điều kiện thực tế của địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ đảm bảo chất lượng. Trên cơ sở đó phát triển chương trình giáo dục MN phù hợp với tình hình văn hóa địa phương đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhưng chưa thực hiện tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

Một số kế hoạch chủ đề chưa xác định mục tiêu phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện: Tiếp tục phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu như sau:

Tiếp tục xây dựng kế hoạch tập huấn để tư vấn hướng dẫn cho giáo viên xây dựng kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần, ngày để đáp ứng nhu cầu hứng thú của trẻ.

Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chủ đề xác định mục tiêu phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.

Động viên, khuyến khích giáo viên tự nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường.*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi".

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, giáo viên đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho lớp mình và thực hiện linh hoạt các phương pháp Giáo dục trẻ nhằm kích thích trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động đảm bảo phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục trẻ, phù hợp với đặc điểm phát triển của từng độ tuổi và điều kiện của nhà trường [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02].

Môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, trải nghiệm được giáo viên thiết kế dựa trên các chủ đề, căn cứ vào mục tiêu, nội dung các độ tuổi để tạo môi trường giáo dục một cách linh hoạt. Các góc chơi được bố trí góc động xa góc tĩnh, có nhiều nguyên vật liệu để trẻ thực hành trải nghiệm theo ý thích, quan tâm chú trọng đến góc thực hành các kỹ năng sáng tạo như tô, vẽ, xé dán, lắp ráp các sản phẩm theo ý thích. Môi trường giáo dục hoạt động ngoài lớp học cũng được nhà trường quan tâm đầu tư trang bị đồ dùng, đồ chơi đẹp mắt, hấp dẫn trẻ. Thiết kế các khu vực phù hợp để trẻ chơi các trò chơi bán hàng, trò chơi dân gian...trẻ thoải thích trải nghiệm khám phá ở góc thiên nhiên; chăm sóc vườn hoa, tưới cây, gieo hạt, chơi với cát, nước. Tuy nhiên hoạt động trải nghiệm chưa được giáo viên khai thác nhiều. [H20-5.2-01]; [H17-4.1-03].

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế [H20-5.2-01]; [H20-5.2-02]; [H20-5.2-03]; [H17-4.1-03]; [H1-1.1-05].

Mức 2

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế. Tổ chức cho trẻ chơi ngoài trời qua các buổi trải nghiệm thông qua các ngày hội, ngày lễ: ngày tết trung thu; 20/11; 22/12; tết nguyên đán; ngày 8/3... trẻ được trải nghiệm các hoạt động làm thiệp ngày 8/3, làm bánh ngày tết cổ truyền dân tộc và được thưởng thức món ăn của mình làm ra. Tại khu vực góc thiên nhiên trẻ được tự tay sỏi đất, gieo hạt hay cùng nhau trải nghiệm nhổ cỏ, bắt sâu cho rau, ... [H20-5.2-01]; [H8-1.8-04]; [H20-5.2-02].

Mức 3

Đã tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm: “chơi mà học, học bằng chơi”. Giáo viên xây dựng kế hoạch nhóm, lớp theo kế hoạch bổ sung, điều chỉnh của nhà trường, thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức phong phú [H8-1.8-01] [H8-1.8-02] [H20-5.2-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường. Tổ chức môi trường giáo dục

theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm. Thực hiện các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và nhu cầu của trẻ. Môi trường giáo dục bên trong và bên ngoài lớp học được bố trí phù hợp với nhu cầu, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, tạo điều kiện cho trẻ phát huy hết khả năng, hứng thú, kích thích tò mò, khám phá theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” với những hoạt động tham quan, dã ngoại, vui chơi, trải nghiệm.

Hàng năm nhà trường có kế hoạch chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học, phối hợp với trường tiểu học và tổ chức cho trẻ tham quan trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Một vài trẻ khi tham gia các hoạt động trải nghiệm chưa mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện: Duy trì, phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm còn hạn chế như sau:

Tiếp tục tổ chức các sự kiện trong năm trẻ như: Bé với phát triển vận động, bé trải nghiệm qua các gian hàng, hội thi Bé khéo tay - Bé nhanh trí, tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện, các buổi tham quan ở trường tiểu học... để trẻ được tham gia giao lưu nhằm giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong các hoạt động.

Tục khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ hướng mở bằng các nguyên vật liệu có từ thiên nhiên, nguyên vật liệu tái chế, mở ...

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, tham quan học hỏi trường bạn và các trang mạng thông tin điện tử để nâng cao tay nghề, sáng tạo trong cách tổ chức các hoạt động

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí: 5.3. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1

a. Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình hình dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo qui định;

c. Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2

a. Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

b. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu

cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học

Mức 3

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng, phát triển bình thường

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với trạm y tế xã Ba Tơ chăm sóc sức khỏe cho trẻ. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm vào đầu năm học và cuối năm học [H10-1.10-05].

- 100% trẻ tại trường được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đo chỉ số khối cơ thể BMI, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân cho trẻ thừa cân, béo phì; can thiệp bằng những biện pháp phù hợp cho trẻ bị suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, vì vậy tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì và suy dinh dưỡng thể nhẹ cân cuối năm giảm so với đầu năm [H10-1.10-05]; [H21-5.3-01]; [H21-5.3-02].

- 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm. [H21-5.3-03]; [H21-5.3-04]; [H10-1.10-05].

Mức 2

- Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất tinh thần của trẻ qua các cuộc họp cha mẹ học sinh: đầu năm, sơ kết học kỳ I, cuối năm, họp đột xuất và giờ đưa, đón trẻ [H17-4.1-05].

- Nhà trường đã xây dựng chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo theo quy định. Trẻ nhà trẻ ăn hai bữa chính, một bữa phụ; trẻ mẫu giáo ăn một bữa chính, một bữa phụ; khẩu phần ăn của một trẻ trong một ngày tại trường được tính theo nhu cầu khuyến nghị: Trẻ nhà trẻ chiếm 60% - 70% nhu cầu cả ngày (600 Kcal – 651 Kcal); trẻ mẫu giáo chiếm 50% - 55% nhu cầu cả ngày (615 Kcal – 726 Kcal). H21-5.3-05].

- 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Đến cuối năm tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm so với đầu năm còn.

[H21-5.3-03]; [H21-5.3-04]; [H10-1.10-05].

Mức 3

- Nhà trường đã tổ chức tốt việc khám sức khỏe định kì cho trẻ trong nhà trường nên có trên 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường: có sổ sức khỏe trẻ [H21-5.3-01].

2. Điểm mạnh

- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe 2 lần/năm, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình hình dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo qui định.

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc phục hồi sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân có nguy cơ béo phì bằng những biện pháp phù hợp, từ đó tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

3. Điểm yếu

- Một số phụ huynh chưa có sự phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện chế độ ăn hợp lí cho trẻ nên tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng và trẻ thấp còi vẫn còn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tham vấn với phụ huynh trong việc cải thiện chế độ ăn cho trẻ thừa cân, béo phì, trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thấp còi và có bài tập vận động cụ thể, thường xuyên cho trẻ vận động trong tuần.

- Tuyên truyền cho các bậc phụ huynh tận dụng các nguồn thực phẩm sạch có tại địa phương như: tôm, cá, cua lươn, ốc.... để bổ sung khẩu phần ăn ở nhà cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí: 5.4. Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch động cá nhân.

Mức 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Trong 5 năm nhà trường huy động và duy trì số lượng trẻ ra lớp đạt tỷ lệ chuyên cần đạt 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; cụ thể trẻ 5 tuổi: Trẻ 5 tuổi ra lớp:

- Năm học: 2021 - 2022: 34/34 cháu.
- Năm học: 2022 - 2023: 28/28 cháu
- Năm học : 2023- 2024: 23/23 cháu
- Năm học: 2024 - 2025: 24/24 cháu
- Năm học: 2025 - 2026: 19/19 cháu
- Hàng năm tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục MN đạt 100% [H19-5.1-01]; [H19-5.1-03]; [H22-5.4-01].

Trong những năm qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ trong toàn trường đạt tỉ lệ cao, trong đó: tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường đạt 95% và tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đến trường đạt 90%, cụ thể trẻ 5 tuổi ra lớp [H19-5.1-01]; [H19-5.1-03]

- Năm học: 2021 - 2022: 34/34 cháu.
- Năm học: 2022 - 2023: 28/28 cháu
- Năm học : 2023- 2024: 23/23 cháu
- Năm học: 2024 - 2025: 24/24 cháu
- Năm học: 2025 - 2026: 19/19 cháu
- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục MN [H22-5.4-01]
- + Năm học 2021-2022: 34/34 cháu; trong đó trẻ trong xã học tại trường là 14 /14 cháu , đạt tỉ lệ 100%; trẻ nơi khác đến học tại trường là 20 cháu .
- + Năm học : 2022-2023: 28/28 cháu; trong đó trẻ trong xã học tại trường là 19/19 cháu , đạt tỉ lệ 100% ; trẻ nơi khác đến học tại trường là 9 cháu .
- + Năm học 2023-2024: 23/23 cháu; trong đó trẻ trong xã học tại trường là 09/09 cháu , đạt tỉ lệ 100 %; trẻ nơi khác đến học tại trường là 14 cháu .
- + Năm học 2024-2025 : 24/24 cháu; trong đó trẻ trong xã học tại trường là 24 cháu, đạt tỉ lệ 100%
- + Năm học 2025-2026 : 19/19 cháu; trong đó trẻ trong xã học tại trường là 07/07 cháu, đạt tỉ lệ 100%; trẻ nơi khác đến học tại trường là 12 cháu .
- Trong những năm qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3

- Hàng năm tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục MN đạt 100%.

[H22-5.4-01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục MN hàng năm. Môi trường trong và ngoài lớp học trang trí đẹp, thu hút sự ham thích đến trường của trẻ. Trường có kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, làm tốt công tác tuyên truyền, được phụ huynh tin tưởng nên duy trì được sĩ số các lớp đến cuối năm học. Nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục theo từng độ tuổi. CSVC trang thiết bị dạy học đảm bảo phù hợp đã thu hút tỷ lệ trẻ đến trường đạt chỉ tiêu giao hàng năm.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh đi làm ăn xa giao con lại cho ông bà chăm sóc nên chưa thực sự phối hợp với nhà trường trong việc cho trẻ đi học chưa được thường xuyên nhất là trẻ mẫu giáo bé và nhóm trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Duy trì và phát huy các điểm mạnh, nhà trường tuyên truyền cho các bậc cha mẹ trẻ về chương trình giáo dục MN sửa đổi, sự cần thiết cho trẻ đến trường để cha mẹ trẻ có nhận thức đúng đắn và phối hợp cùng nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường cũng như đưa trẻ đi học thường xuyên để đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.

- Thường xuyên tuyên truyền đến phụ huynh sự cần thiết của việc chuẩn bị các điều kiện để trẻ sẵn sàng bước vào lớp Một; tạo cho trẻ tâm thế sẵn sàng đồng thời tổ chức tốt các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục MN, tăng cường các hoạt động trải nghiệm cũng như trang bị cho trẻ các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi giúp trẻ yêu thích đến trường nhằm giúp trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục MN.

- Tăng cường công tác Phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, làm tốt công tác tuyên truyền để trẻ đi học chuyên cần hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

* Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non và tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, của địa phương và trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non, thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục. Định kỳ có rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

Trong quá trình thực hiện chương trình luôn bám sát theo văn bản chỉ đạo như Điều lệ trường mầm non, Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện linh hoạt các phương pháp tổ chức hoạt động nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường. Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm. Thực hiện các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và nhu cầu của trẻ. Môi trường giáo dục bên trong và bên ngoài lớp học được bố trí phù hợp với nhu cầu, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, tạo điều kiện cho trẻ phát huy hết khả năng, hứng thú, kích thích tò mò, khám phá theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” với những hoạt động tham quan, dã ngoại, vui chơi, trải nghiệm. Ngoài ra nhà trường có nhiều hoạt động phong phú nhằm phát triển tốt 5 lĩnh vực. Vì vậy đa số trẻ tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp, lễ phép với người lớn.

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình hình dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo qui định. Tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất tinh thần của trẻ qua các cuộc họp và giờ đưa đón trẻ. Thực hiện chế độ dinh dưỡng cân đối, đảm bảo theo quy định. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Cuối năm, nhà trường có trên 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường; Nhà trường xây dựng kế hoạch và làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

*** Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhưng chưa thực hiện tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04 tiêu chí, tỷ lệ 100%.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04 tiêu chí, tỷ lệ 0%.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Mở đầu:

Nhà trường tổ chức thực hiện và phát triển chương trình GD nhà trường căn cứ Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trên cơ sở tham khảo chương trình GD của các nước trong khu vực và thế giới. Có đội ngũ GV đủ về số lượng, đảm bảo về năng lực, trình độ đào tạo chuyên môn để thực hiện tốt Chương trình GDMN theo quy định. Sân chơi được thiết kế phù hợp và được quy hoạch thành các khu hoạt động liền kề với lớp học, bao gồm: khu chơi với cát, nước; vườn rau, vườn hoa của bé, khu phát triển vận động... tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực. Trường có các phòng học và các khối phòng được xây dựng kiên cố; có đầy đủ thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khu vực cho trẻ vận động và có sân bóng để trẻ chơi môn thể thao đá bóng. Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường rõ ràng, định hướng được lâu dài theo từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch thực hiện hàng

năm. Tập thể CB, GV, NV nhà trường luôn tích cực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ cùng các hoạt động thi đua của nhà trường ngày một nâng cao.

Tiêu chí 1: *Nhà trường phát triển Chương trình GDMN của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chương trình giáo dục nhà trường đã thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện của nhà trường, kích thích sự tò mò, ham học hỏi của trẻ, trẻ biết đặt các câu hỏi để trao đổi cùng cô. Chưa áp dụng phương pháp dạy học tiên tiến vào chương trình nhà trường

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện và phát triển chương trình GD nhà trường căn cứ Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành đảm bảo về nội dung và linh hoạt về phương pháp; phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhưng chưa thực hiện tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Chưa áp dụng phương pháp dạy học tiên tiến trên thế giới vào chương trình nhà trường.

Một vài giáo viên vận dụng chưa linh hoạt trong quá trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục áp dụng phương pháp STEAM để thực hiện trong trường.

Hướng dẫn giáo viên quan sát, theo dõi đánh giá sự phát triển của trẻ một cách khách quan, trung thực để điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày. Động viên, khuyến khích giáo viên tự nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: *Ít nhất 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá, trong đó ít nhất 40% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; Đối với trường thuộc vùng khó*

khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 30% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ GV đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026, kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp GV bình quân đạt 67,5% ở mức khá trở lên, trong đó bình quân GV đạt mức tốt chiếm tỷ lệ 15%. Đội ngũ GV có trình độ trên chuẩn cao, được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn hằng năm đồng thời đội ngũ GV rất nhiệt huyết và có lòng yêu nghề mến trẻ nên chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tuy nhiên tỷ lệ bình quân GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt trong 5 năm chưa đạt 40%.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về năng lực, trình độ đào tạo chuyên môn để thực hiện tốt Chương trình GDMN theo quy định.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ bình quân giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt trong 5 năm chưa đạt 40%

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng TĐG theo chuẩn cho giáo viên về các tiêu chí trong các chuẩn để giáo viên TĐG cho điểm sát thực hơn; Tập huấn, bồi dưỡng các tiêu chí giáo viên còn hạn chế trong đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên để tỷ lệ giáo viên đạt mức khá, tốt tăng hằng năm.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Mầm non 30/10 có 01 điểm trường có 4 phòng học có tổng diện tích toàn trường là: 2.334m² số lượng trẻ 93 cháu. Diện tích bình quân/trẻ: 25,09m²/trẻ, đảm bảo theo quy định, diện tích xây dựng công trình là 138m² chiếm 5,9%. Các khu vực sân chơi, vườn hoa, vườn rau được bố trí hợp lý [H14-3.1-01];

2. Điểm mạnh:

Trường MN 30/10 có khuôn viên vừa đủ đảm bảo theo quy định. Nhà trường có diện tích xây dựng công trình là 138 m² số lượng trẻ 93 cháu. Sân chơi

được thiết kế phù hợp và được quy hoạch thành các khu hoạt động liền kề với lớp học, bao gồm: Khu chơi với cát, nước; vườn rau, vườn hoa của bé, khu phát triển vận động...tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực.

Khu vực trẻ chơi có đầy đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn cho tất cả các trẻ đều được tiếp cận.

3. Điểm yếu:

Diện tích sân chơi ở các khu trẻ chơi còn hơi nhỏ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Có kế hoạch bố trí, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi phù hợp với diện tích sân chơi.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Toàn trường có 4 phòng trong đó 4/4 phòng đều kiên cố, đạt tỷ lệ 100%; các khối phòng hành chính quản trị và các khối phòng phụ trợ đều được xây dựng kiên cố. Các phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trường có khu phát triển vận động cho trẻ, có sân bóng riêng cho trẻ chơi đá banh. Trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, một số thiết bị chưa hiện đại để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; và chỉ mới tổ chức được 01 môn thể thao cho trẻ.

2. Điểm mạnh

Trường có các phòng học và các khối phòng được xây dựng kiên cố; có đầy đủ thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khu vực cho trẻ vận động và có sân bóng để trẻ chơi môn thể thao đá bóng.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, một số thiết bị chưa hiện đại để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; và chỉ mới tổ chức được 01 môn thể thao cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư xây dựng phòng tư vấn tâm lý và bổ sung kinh phí mua sắm thiết bị hiện đại: tủ hấp khăn, tủ hấp chén muỗng và bộ đồ

dùng bàn chiếu sáng để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Xây dựng phương án quy hoạch lại sân chơi đủ diện tích tổ chức cho trẻ chơi thêm các môn thể thao.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường rõ ràng, định hướng được lâu dài theo từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch thực hiện hàng năm. Từ năm học 2021-2022 nhà trường đã xây dựng kế hoạch xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục sau 5 năm vào năm 2023 và đến thời điểm tháng 10 năm 2023 trường đã được cấp trên kiểm tra đánh giá và công nhận lại trường đạt danh hiệu trường Mầm Non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng mức độ 2.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường, định hướng được lâu dài theo từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch thực hiện hàng năm.

3. Điểm yếu : Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng : Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm qua, nhà trường đạt những thành tích nổi bật như sau: Tham gia Hội thi “Tuyên truyền viên” cấp xã đạt 01 giải ba; Tham gia Hội thi “Bé khéo tay - nhanh trí” mầm non cấp huyện tập thể đạt giải nhì và có 01 trẻ giải nhất được tham gia thi cấp tỉnh đạt giải , Tham gia hội thi ATGT cấp huyện có 01 cháu được giải nhất và tham gia cấp tỉnh đạt giải ba và có 02 GV đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Có 01 cháu đạt giải 3 trong hội thi giải thưởng mỹ thuật thiếu nhi huyện Ba Tơ năm học 2024-2025. Trong thời gian qua có 01 CBQL đạt danh hiệu điển hình tiên tiến 5 năm, nhưng chưa có đạt CSTĐ cấp tỉnh. Năm học 2025-

2026 có 04 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, có 01 CBQL được UBND xã Ba Tư tặng giấy khen danh hiệu điển hình tiên tiến 5 năm.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận

*** Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường tổ chức thực hiện và phát triển chương trình GD nhà trường căn cứ Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành.

Nhà trường có đội ngũ GV đủ về số lượng, đảm bảo về năng lực, trình độ đào tạo chuyên môn để thực hiện tốt Chương trình GDMN theo quy định. Tỷ lệ bình quân GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá bình quân đạt 50%, năm học 2024-2025 năm học 2025-2026 mức tốt đạt 75 %

Trường MN 30/10 có khuôn viên vừa đủ, vị thế đẹp, đảm bảo diện tích khu đất xây dựng bình quân 26,2m²/trẻ, đảm bảo theo quy định. Nhà trường có diện tích xây dựng công trình là 138,m² chiếm 5,9%. Số lượng trẻ 93 cháu. Sân chơi được thiết kế phù hợp và được quy hoạch thành các khu hoạt động liền kề với lớp học, bao gồm: Khu chơi với cát, nước; vườn rau, vườn hoa của bé, khu phát triển vận động...tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực.

Trường có các phòng học và các khối phòng được xây dựng kiên cố; có đầy đủ thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khu vực cho trẻ vận động và có sân bóng để trẻ chơi môn thể thao đá bóng.

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường, định hướng được lâu dài theo từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch thực hiện hàng năm.

Trong 5 năm qua, nhà trường tham gia đầy đủ các hội thi và phong trào do Ngành tổ chức.

*** Điểm yếu cơ bản**

Trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, một số thiết bị chưa hiện đại để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; và chỉ mới tổ chức được 01 môn thể thao cho trẻ.

Một số khu vực chức năng: thư viện còn hạn chế về diện tích theo nhu cầu phát triển của nhà trường.

Nhà trường chưa có đầy đủ hồ sơ, văn bản xác định cấp công trình xây dựng của một số hạng mục công trình để đối chiếu với quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 1/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ 16,7%.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 5/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ 83,3%.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường Mầm non 30/10 có cơ cấu tổ chức, quản lý theo đúng quy định Điều

lệ trường MN, luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Thực hiện tốt công tác quản lý CM, tài chính, tài sản theo quy định. Đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho CB, GV, NV và trẻ; Các tổ chức đoàn thể tại trường hoạt động theo đúng điều lệ.

Báo cáo tự đánh giá của trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo không ngừng. Đây là một công trình khoa học thể hiện sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp sức của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các đoàn thể, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng quyết tâm vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng Giáo dục. Để chứng tỏ những thành quả to lớn trong quản lý, trong hoạt động Giáo dục toàn diện của nhà trường. Từ đó không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng Giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường, từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới, phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ Giáo Dục và Đào tạo đã ban hành, tập thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường Mầm non 30/10 hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua: công tác quản lý và tổ chức nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; về công tác tài chính và cơ sở vật chất; sự phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh và kết quả giáo dục là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí và tiêu chuẩn như sau:

* Tổng số là 22 tiêu chí: Trong đó

- 22/22 tiêu chí, tỉ lệ 100% đạt Mức 1; không đạt mức 1: 0

- 21/21 tiêu chí, tỉ lệ 100% đạt Mức 2; không đạt mức 2: 0

- 03/15 tiêu chí, tỉ lệ 30% đạt Mức 3; không đạt mức 3: 12/15 tiêu chí, tỉ lệ 80 %

- **Mức đánh giá của trường mầm non 30/10: Mức 2.**

- **Trường Mầm non 30/10 đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.**

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về kiểm định chất lượng giáo dục của trường Mầm non 30/10 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài góp ý kiến để công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn.

Trường Mầm non 30/10 kính báo cáo./.

Ba Tơ, ngày 30 tháng 05 năm 2026

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ngãi (b/c);
- UBND xã Ba Tơ (b/c);
- Phòng VH-XH Ba Tơ (b/c);
- Các thành viên;
- Lưu: VT, HSKĐCLGD.

